

Số : 14/2018/QĐST- HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 25 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 362/2017/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Bùi Đức T , sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm B, VN, ĐA, thành phố HN

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1992

Địa chỉ: SN 108 PV, phường PS, thành phố TH, tỉnh TH

Căn cứ điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Tuyết N .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Tuyết N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Tuyết N có 01 con chung là Bùi Nguyễn Gia H , sinh ngày 25/5/2013. Anh T , chị N thỏa thuận việc

nuôi và cấp dưỡng nuôi con chung như sau: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Tuyết N trực tiếp nuôi con chung Bùi Nguyễn Gia H , anh Bùi Đức T cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mức 2.000.000đ (hai triệu đồng) một tháng kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con thành niên.

Anh Bùi Đức T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản và quyền, nghĩa vụ tài sản:** Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Tuyết N thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Tuyết N thỏa thuận: Anh Bùi Đức T chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, chị N không phải chịu án phí.

Tiền án phí anh Bùi Đức T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0004668 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã VN- YN-TP.HN;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA
Thẩm phán

Nguyễn Thị Nga